

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÂN THÔNG HỘI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÂN THÔNG HỘI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Châu Văn Khoản	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Bùi Xuân Hải	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Du Hoàng Hậu	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Nga	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên Hội đồng	
5	Lê Thị Thanh Nhân	Tổ trưởng chuyên môn Tổ Toán	Ủy viên Hội đồng	
6	Lê Thanh Tài	Bí thư Chi đoàn giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thanh Liêm	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
8	Trần Hữu Trọng	Trợ lý Thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thị Kim Chi	Tổ trưởng chuyên môn Tổ Ngữ văn	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Tổ trưởng chuyên môn Tổ Tiếng Anh	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Thị Bé	Tổ trưởng chuyên môn Tổ Địa lý	Ủy viên Hội đồng	
12	Võ Thị Kim Tuyến	Tổ trưởng chuyên môn Tổ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Ủy viên Hội đồng	
13	Trương Thị Ngọc Hường	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
14	Huỳnh Thị Hồng Nhung	Thư kí Hội đồng	Thư kí Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng	21
Tiêu chí 1.5: Lớp học	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	28
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	36
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	37
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	39
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	41

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	45
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	46
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	48
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	50
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	52
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	54
Tiêu chí 3.6: Thư viện	56
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	58
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	58
Mở đầu	58
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	59
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	61
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	65
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	65
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	68
Tiêu chí 5.3: Thực hiện Chương trình giáo dục địa phương theo qui định	71
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	73
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	75

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	78
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	84
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	84
Phần IV. PHỤ LỤC	86

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả tự đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn,	Kết quả			

tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	

Kết quả: Đạt Mức 2.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I.
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội

Tên trước đây: Trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Châu Văn Khoản
Huyện/ quận/ thị xã/ thành phố	Củ Chi	Điện thoại	02837961848
Xã/ phường/ thị trấn	Tân Thông Hội	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	http://thpt-tanthonghoi.edu.vn/
Năm thành lập (theo quyết định thành lập)	2003	Số điểm trường	1 điểm chính
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Khối lớp 10	11	12	12	13	14
Khối lớp 11	13	11	12	12	13
Khối lớp 12	12	13	12	12	12
Cộng	36	36	36	37	39

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối	45	45	45	52	57	

	phục vụ học tập						
1	Phòng học	36	36	36	36	39	
a	Phòng kiên cố	36	36	36	36	39	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	4	4	4	11	13	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	11	13	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	5	5	5	5	5	
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	11	11	11	11	11	
1	Phòng kiên cố	11	11	11	11	11	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Hội trường, nhà đa năng	2	2	2	2	2	
	Cộng	59	59	59	66	71	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 05 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó Hiệu trưởng	2	1	0	0	1	1	

Giáo viên	72	52	2	0	60	12	
Nhân viên	12	8	0	0	12	0	
Cộng	87	61	2	0	74	13	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	72	72	72	71	72
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2	2	2	1,9	1,9
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.04 72/1523	0.04 72/1538	0.04 72/1512	0.04 71/1580	0.04 72/1730
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp trường	0	0	0	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp cụm	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1523	1538	1512	1580	1730	
	- Nữ	844	872	878	900	975	
	- Dân tộc thiểu số	19	14	18	26	38	
	Khối lớp 10	497	493	531	569	626	
	Khối lớp 11	560	493	490	536	275	
	Khối lớp 12	466	552	491	475	529	
2	Tổng số tuyển mới	499	505	530	577	630	
3	Học 2 buổi/ngày	1523	1538	1512	1580	1730	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	42.3	42.7	42	42.7	44.4	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1523 100%	1538 100%	1512 100%	1580 100%	1730 100%	

	- Nữ	844	872	878	900	975	
	- Dân tộc thiểu số	19	14	18	26	38	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	8	44	13	8	7	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	50	55	58	55	69	
	- Nữ	23	26	28	28	37	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	3	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) khuyết tật, hòa nhập	3	2	5	6	16	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	29.94%	34.59%	37.1%	36.35%	35.43%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	38.74%	39.27%	41.27%	42.81%	45.49%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	3.02%	3.91%	1.46%	1.52%	0.76%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	91.07%	88.82%	93.12%	94.17%	94.39%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	7.81%	8.53%	6.28%	5.26%	5.14%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1.12%	2.21%	0.46%	0.57%	0.35%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội được thành lập ngày 18 tháng 4 năm 2003, tọa lạc tại đường Suối Lội, ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, trên diện tích 20.000m². Trải qua 21 năm hình thành và phát triển, xây dựng tương đối hoàn thiện về cơ sở vật chất. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngày càng vững mạnh.

Trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hằng năm kịp thời đúng qui định theo khung kế hoạch thời gian của Ngành. Nhà trường đã xây dựng nhiều giải pháp, phong trào thi đua, đẩy mạnh hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, lấy học sinh làm trung tâm, giáo viên hướng dẫn năng lực tự học cho học sinh. Nhà trường đã tăng cường dạy tích hợp liên môn, giải quyết tình huống tạo đà cho học sinh thêm tự tin khi tham gia nghiên cứu khoa học.

Về cơ cấu của nhà trường

Chi bộ chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, hệ thống quản lý chuyên môn và hoạt động của nhà trường từ cán bộ quản lý đến các tổ chuyên môn.

Tổ chức Đảng: Chi bộ nhà trường có 21 đảng viên. Hằng năm, đảng viên chi bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hệ thống chuyên môn: Toàn trường có 12 tổ chuyên môn gồm: Tổ Ngữ văn, Tổ Lịch sử, Tổ Địa lý, Tổ Giáo dục công dân, Tổ Toán, Tổ Tin học, Tổ Vật lý, Tổ Hóa học, Tổ Thể dục - Quốc phòng, Tổ Tiếng Anh, Tổ Sinh học - Công nghệ, Tổ Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp và 01 tổ Văn phòng.

Tổ chức đoàn thể: Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong nhà trường bao gồm các chi đoàn học sinh và Chi đoàn giáo viên của trường. Đây là hạt nhân trong các hoạt động phong trào; tổ chức Công đoàn cơ sở có những hoạt động chăm lo đời sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và bảo vệ lợi ích chính đáng cho mọi người. Hằng năm, các tổ chức đoàn thể đều có những hoạt động cụ thể theo chương trình, kế hoạch đề ra từ đầu năm học, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức năng của mình và đều đạt những danh hiệu thi đua cao ở các cấp.

Nhà trường đã xây dựng được một tập thể có nội bộ đoàn kết, tâm huyết, trách nhiệm, tận tâm, tận lực với học sinh, xem chất lượng là danh dự của nhà trường, là uy tín, là niềm tin đối với cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, chính quyền và nhân dân địa phương. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn hết mình vì sự nghiệp giáo dục. Chi bộ nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ nhà trường về nhiều mặt. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Trong quá trình hình thành và phát triển, nhà trường luôn có nhiều cố gắng và đạt nhiều thành tích đáng ghi nhận. Tập thể đơn vị trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội đã được tặng thưởng:

* Tập thể lao động xuất sắc 5 năm học liên tục: từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 - 2024.

* Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo: năm học 2020 – 2021.

* Bằng khen Ủy ban nhân dân thành phố: năm học 2019 – 2020 và năm học 2020 – 2021, năm học 2021 – 2022 và năm học 2022 – 2023.

Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ 5 năm liền.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền.

2. Mục đích tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 18/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, văn bản 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Qua quá trình tập huấn về công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, thực hiện các quyết định, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá nhằm mục đích giúp cho đội ngũ sư phạm nhà trường có cái nhìn tổng quát về những mặt mạnh, mặt hạn chế trong công tác tổ chức quản lý các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã tiến hành trong nhiều năm qua. Từ kết quả kiểm định, nhà trường sẽ xây dựng một kế hoạch để cải tiến những tiêu chí chưa đạt yêu cầu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại trường, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao mà xã hội đặt ra cho Ngành giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

- a) Thành lập hội đồng tự đánh giá ngày 20/12/2023.
 - Căn cứ theo điều 23, điều 24 và điều 25, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá.
 - Thông báo trước tập thể sư phạm ngày 22/12/2023.
- b) Xây dựng kế hoạch tự đánh giá
 - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt các nội dung trong kế hoạch tự đánh giá
 - Xác định công việc tự đánh giá, thời gian hoàn thành cụ thể, chi tiết.
 - Đánh giá việc thực hiện kế hoạch để điều chỉnh, bổ sung.
- c) Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng từ ngày 22/01/2024 đến 03/02/2024.
 - Thu thập minh chứng từ các nguồn liên quan.
 - Xử lý và phân tích các minh chứng.
 - Sử dụng và lưu trữ minh chứng.
- d) Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí từ ngày 19/02/2024 đến ngày 26/02/2024.
 - Các thành viên lập phiếu đánh giá tiêu chí.
 - Hội đồng xem xét, thảo luận các nội dung của từng phiếu đánh giá.
 - Thư ký tổng hợp vào bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá.
- e) Viết báo cáo tự đánh giá: Từ ngày 26/02/2023 đến ngày 17/03/2024.
 - Trình bày báo cáo theo cấu trúc và hình thức thống nhất.
 - Lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên và nhân viên của cơ sở giáo dục, hoàn

thiện báo cáo.

- Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

f) Công bố báo cáo tự đánh giá: Công bố kết quả tự đánh giá trước tập thể sư phạm ngày 25/03/2024.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Căn cứ theo Điều lệ trường trung học phổ thông được ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 03 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội đã có đầy đủ cơ cấu tổ chức trong nhà trường có tính pháp lý gồm: Chi bộ Đảng; Tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên, Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Nhà trường có thành lập Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, tổ chuyên môn, tổ Văn phòng.

Qua hơn 21 năm thành lập, công tác tổ chức và quản lý nhà trường là vấn đề quan trọng có tính quyết định cho việc ổn định và phát triển của nhà trường.

Nhà trường luôn chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Nhà trường quản lý tốt các hoạt động giáo dục, tài chính, tài sản. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Việc cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2020 – 2025 đã được Sở

Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt [H1-1.1-01]. Phương hướng chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn [H1-1.1-02]. Chiến lược phù hợp với các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-03];

b) Chiến lược phát triển của nhà trường được xác định bằng văn bản và đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt [H1-1.1-01];

c) Nhà trường công bố công khai bằng hình thức đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-04].

Mức 2:

Căn cứ vào tình hình thực tế từng giai đoạn, nhà trường đã có những giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng xây dựng và phát triển thể hiện rõ qua các biện pháp tổ chức thực hiện trong kế hoạch năm học của nhà trường và công tác kiểm tra nội bộ hằng năm nhằm đảm bảo các chỉ tiêu của chiến lược được quan tâm thực hiện đầy đủ [H1-1.1-05].

Mức 3:

Ban lãnh đạo nhà trường chưa có sự rà soát, điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Nhà trường tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia của giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2020 – 2025 đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt. Nhà trường đã có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

3. Điểm yếu

Ban lãnh đạo nhà trường chưa có sự rà soát, điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Nhà trường tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia của giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 – 2024, Hội đồng trường tổ chức hội nghị lấy ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng để có sự rà soát, điều chỉnh và bổ sung chiến lược nhà trường cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển, nhà trường sẽ tổ chức sơ kết theo định kỳ, rút ra những ưu điểm và hạn chế trên cơ sở các ý kiến góp ý để bổ sung và điều chỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường, hội đồng tuyển sinh 10 được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định thành lập [H1-1.2-01] [H1-1.2-02]. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-03], hội đồng khoa học chấm sáng kiến [H1-1.2-04], hội đồng nâng lương [H1-1.2-05]. Hội khuyến học huyện Củ Chi ra quyết định công nhận Chi hội Khuyến học trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội [H1-1.2-06];

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của trường, luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có tinh thần trách nhiệm cao, hiệu quả [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08];

c) Hội đồng trường và các hội đồng khác có tổ chức họp định kỳ để rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đã thực hiện để khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; đề xuất biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót [H1-1.2-09].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, hoạt động hiệu quả và đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-10]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có tinh thần trách nhiệm cao, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Hoạt động rà soát, đánh giá của Hội đồng trường đôi khi còn chậm so với tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, nhà trường tiến hành thực hiện những nội dung sau:

- Hiệu trưởng tiếp tục duy trì hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác nhằm phát huy vai trò lãnh đạo, tư vấn và phối hợp của các hội đồng trong nhà trường giúp Hiệu trưởng quản lý nhà trường tốt hơn;
- Hiệu trưởng sắp xếp lại thời khóa biểu, bố trí các cuộc họp trong giờ hành chính, vừa thuận tiện về mặt thời gian, vừa góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong

nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Các đoàn thể trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định, nhà trường có thành lập tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên theo quy định. Các tổ chức có cơ cấu tổ chức đầy đủ các thành phần và được bầu cử thông qua các Đại hội của tổ chức, được cấp trên ra quyết định chuẩn y, công nhận [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02];
- b) Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên trong nhà trường luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]. Hằng tháng, các tổ chức tiến hành họp định kỳ để kiểm điểm công tác, rút kinh nghiệm công tác tháng trước và triển khai nhiệm vụ hoạt động của tháng sau nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục và được các cấp có thẩm quyền khen thưởng [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04];
- c) Cuối học kỳ, cuối năm học tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên đều tổ chức họp để báo cáo tổng kết, rà soát, đánh giá lại các hoạt động giáo dục đã thực hiện, đề xuất khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; đề xuất biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

- a) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; Chi bộ gồm 21 đảng viên với tên Chi bộ trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội trực thuộc Đảng bộ huyện Củ Chi; Chi bộ hoạt động, sinh hoạt và thực hiện các nhiệm vụ khác đúng theo quy định của Điều lệ Đảng [H1-1.3-07]. Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2022 - 2023, Chi bộ được công nhận là hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-08];

b) Chi bộ thể hiện rõ vai trò lãnh đạo trên các mặt như: Thực hiện nhiệm vụ chính trị tư tưởng; Công tác đoàn thể và công tác xây dựng Đảng; Chi bộ đã bồi dưỡng và kết nạp được thêm nhiều đảng viên mới; Đảm bảo an ninh chính trị nội bộ tốt [H1-1.3-09];

Công đoàn làm tốt công tác đoàn kết, vận động đoàn viên tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua, góp phần thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch, mục tiêu chung của nhà trường; phối hợp tốt với lãnh đạo trường làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; triển khai tốt kế hoạch, chương trình công tác từng năm [H1-1.3-03];

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên của trường đã làm tốt công tác tập hợp, tổ chức hoạt động, giáo dục đoàn viên thanh niên; tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua do trường và các cấp trên phát động. Hằng năm, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên của trường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa có tác dụng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: Phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống đuối nước; Phòng chống xâm hại, quấy rối; Phòng chống các tệ nạn xã hội; Phòng chống ma túy; Phòng chống bạo lực học đường; Phòng chống HIV/AIDS. Ngoài ra, còn giáo dục tuyên truyền pháp luật cho học sinh toàn trường như Luật trẻ em, Luật Giao thông, Luật Nghĩa vụ quân sự [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2022 – 2023, Chi bộ được công nhận là hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-08];

b) Hằng năm, Công đoàn ngoài các đóng góp thực hiện nhiệm vụ chính trị, chăm lo đời sống cho công đoàn viên còn vận động các công đoàn viên đóng góp hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn [H1-1.3-10];

Ngoài các hoạt động trong nhà trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên đều có phát động và tích cực tham gia chiến dịch tình nguyện Hoa Phượng Đỏ, chiến dịch Xuân Tình Nguyên với các hoạt động trực chốt giao thông; thu gom ve chai gây quỹ; thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách; thăm và tặng quà cho trẻ em ở các mái ấm, nhà mở; phổ cập bơi cho các em thiếu nhi đã góp phần nâng cao ý thức trong cộng đồng [H1-1.3-04]; [H1-1.3-11].

2. Điểm mạnh

Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Minh và Chi đoàn giáo viên trong nhà trường luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Chi bộ hoạt động, sinh hoạt và thực hiện các nhiệm vụ khác đúng theo quy định của Điều lệ Đảng, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tư tưởng, công tác đoàn thể và công tác xây dựng Đảng.

3. Điểm yếu

Một số công đoàn viên chỉ tập trung công tác chuyên môn, còn thờ ơ với hoạt động đoàn thể.

Một vài hoạt động của tổ chức Công đoàn còn chưa thật sự thu hút công đoàn viên tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Ban chấp hành Công đoàn tổ chức các phong trào phong phú hơn, thu hút công đoàn viên tham gia, ngoài ra Ban chấp hành công đoàn tham mưu Ban lãnh đạo nhà trường đưa việc tham gia các hoạt động đoàn thể vào việc đánh giá thi đua cuối năm của từng cá nhân.

Từ năm học 2023 – 2024, Ban Chấp hành Công đoàn sẽ thông qua việc tổng hợp, đóng góp ý kiến từ công đoàn viên để xây dựng kế hoạch hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế của trường; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; chú trọng tuyên dương, khen thưởng các gương điển hình.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có quy mô 39 lớp học, có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định bổ nhiệm đúng theo quy định [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02];

- b) Nhà trường đã thành lập 12 tổ chuyên môn gồm: Tổ Ngữ văn; Tổ Lịch sử, Tổ Địa lý; Tổ Giáo dục công dân; Tổ Toán; Tổ Tin học; Tổ Vật lý; Tổ Hóa học; Tổ Thể dục - Quốc phòng; Tổ Tiếng Anh; Tổ Sinh học - Công nghệ, Tổ Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp và 01 tổ Văn phòng. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng đều có ban hành quyết định về việc phân công các chức vụ tổ trưởng chuyên môn để quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn của tổ, cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn được thành lập theo quy định tại Điều 16 Điều lệ trường trung học, cơ cấu tổ Văn phòng được thành lập theo quy định tại Điều 17 Điều lệ trường trung học [H1-1.4-03];

- c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ về thực hiện

chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác theo năm học, tháng. Các tổ chuyên môn trong nhà trường bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường trung học [H1-1.4-04];

Tổ Văn phòng đã xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng. Văn thư bảo quản an toàn - khoa học, phối hợp cùng giáo viên kiểm tra các loại hồ sơ theo quy định. Kế toán tài vụ quản lý tài chính, cập nhật thu chi đúng quy định. Nhân viên thư viện lập kế hoạch dự trù mua sắm, bổ sung thay thế những vật dụng hư hỏng hoặc tự làm thêm đồ dùng dạy học, giới thiệu sách, đồ dùng dạy học mới đến với giáo viên; quản lý, bảo trì thường xuyên tài sản do mình phụ trách. Nhân viên bảo vệ và phục vụ đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ tài sản, vệ sinh môi trường. Y tế chăm sóc sức khỏe cán bộ, giáo viên, học sinh, giáo dục thể chất; y tế trường học, kiểm tra vệ sinh môi trường, lập kế hoạch mua sắm thuốc y tế, quản lý hồ sơ y tế học đường [H1-1.4-05];

Các tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ theo yêu cầu được giao [H1-1.2-10].

Mức 2:

a) Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất một chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-04]. Tổ Địa lý tổ chức hội thi “Thiết kế mô hình cột mốc chủ quyền biển đảo Việt Nam”, tổ Toán thực hiện chuyên đề “Ứng dụng hình học không gian trong kiến trúc xây dựng”, tổ Ngữ văn đã tổ chức chuyên đề biểu diễn “Sân khấu hóa tác phẩm văn học”, tổ Lịch sử đã tổ chức hoạt động ngoại khóa chủ đề “Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh”, tổ Vật lý tổ chức “Ngoại khóa chủ đề: Tên lửa nước tầm cao”, tổ Tiếng Anh tổ chức “Hội thi English singing contest”, tổ Hóa học tổ chức “Ngoại khóa chủ đề giáo dục STEM: Mô hình tinh thể Hóa học” [H1-1.4-06]. Hoạt động của các tổ góp phần tạo tính năng động, sáng tạo cho học sinh, giáo dục được kĩ năng sống cho học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường qua từng năm [H1-1.2-10];

b) Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động theo từng học kỳ và vào cuối năm học, trên cơ sở đó, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng rút ra những ưu điểm, hạn chế để phấn đấu hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ các năm học sau [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học phổ thông và các văn bản có liên quan; thực hiện nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công; hoạt động của các tổ đã đóng góp tích cực, hiệu quả cho hoạt động dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động khác trong nhà trường [H1-1.1-03]. Tuy nhiên, một số ít tổ chưa quan tâm nhiều đến nghiên cứu khoa học, đặc biệt là hướng dẫn học sinh nghiên cứu cấp thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức;

b) Qua triển khai các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn ở các tổ đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ và chất lượng các môn học; đặc biệt, trong ôn tập cho kỳ thi trung học phổ thông Quốc gia, các chuyên đề chuyên môn đã phát huy tác dụng, một số môn học, nhà trường có điểm bình quân cao hơn điểm bình quân của thành phố. [H1-1.4-09]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Các tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ theo yêu cầu được giao. Tổ Văn phòng hỗ trợ tích cực công tác phục vụ dạy và học cho nhà trường.

3. Điểm yếu

Chất lượng kỳ thi trung học phổ thông Quốc gia ở vài môn học còn thấp hơn tỷ lệ chung của thành phố.

Một số tổ chưa đầu tư thích đáng cho công tác nghiên cứu khoa học cấp Thành phố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng và tổ chức sinh hoạt các chuyên đề chuyên môn thường xuyên, nhất là các chuyên đề về đổi mới kiểm tra đánh giá và nâng cao chất lượng kỳ thi trung học phổ thông Quốc gia.

Từ năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng xây dựng và triển khai kế hoạch cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường để các tổ có sự chuẩn bị chu đáo cho năm học sau. Trên cơ sở đó, tuyển chọn những sản phẩm có chất lượng tham dự cấp Thành phố, đồng thời, nhân rộng phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ khối lớp 10 đến khối lớp 12 [H1-1.5-01];
- b) Mỗi lớp có ban cán sự lớp gồm 1 lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, 1 lớp phó học tập phụ trách học tập, 1 lớp phó phụ trách kỷ luật do lớp bầu ra vào đầu năm học, mỗi lớp chia làm 4 tổ và mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó phụ trách hoạt động của tổ; giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp đều nắm thông tin và cập nhật đầy đủ ở sổ chủ nhiệm [H1-1.5-02];
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ; đầu năm học, lớp bầu Ban cán sự lớp chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động của lớp. Cuối mỗi học kỳ, tất cả học sinh đều được tham gia đánh giá, xếp loại hạnh kiểm, có biên bản đầy đủ [H1-1.5-02].

Mức 2:

Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 nhà trường có không quá 39 lớp [H1-1.5-03]. Sĩ số học sinh trong các lớp đúng quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Nhà trường chưa đạt yêu cầu về sĩ số học sinh vì đã vượt quá 40 học sinh/lớp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ khối lớp 10 đến khối lớp 12. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Sĩ số học sinh trong các lớp đúng quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đạt yêu cầu về sĩ số học sinh vì đã vượt quá 40 học sinh/lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024 trở đi, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu cấp, tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đầu tư xây dựng thêm phòng học, cân đối giữa số phòng học và phòng bộ môn, đảm bảo không quá 40 học sinh trong một lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ khoa học và đầy đủ theo quy định của Luật Lưu trữ [H1-1.6-01];

b) Hằng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước, Phòng Kế hoạch Tài chính của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.6-02]. Nhà trường đảm bảo

thực hiện công khai tài chính hàng quý dưới hình thức niêm yết ở bản tin nhà trường [H1-1.6-03]. Hằng năm, kế toán đều có báo cáo tài chính chi tiết rõ ràng trong Hội nghị cán bộ công chức [H1-1.6-04]. Nhà trường tổ chức việc xây dựng và thực hiện qui chế chi tiêu nội bộ theo từng năm, mỗi năm đều có đưa ra hội nghị thảo luận và thay đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-05];

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-06].

Mức 2:

a) Nhà trường có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, trang bị máy tính có kết nối mạng cho khối hành chính - quản trị, giúp lưu trữ thông tin, trao đổi thông tin, báo cáo trực tuyến...[H1-1.6-07]. Ban lãnh đạo và bộ phận tài vụ sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, tài sản như phần mềm kế toán, phần mềm SSC, thu học phí học sinh bằng mã vạch, phần mềm VPN...[H1-1.6-08];

b) Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-09].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Các văn bản quy định về tài chính của Nhà nước, Ngành và các cấp quản lý đã được nhà trường thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Công tác báo cáo tài chính và lưu trữ hồ sơ, chứng từ đảm bảo theo quy định.

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của trường, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, địa phương đề ra kế hoạch ngắn hạn, trung hạn hoặc dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên như các khóa bồi dưỡng trong hè; học Trung cấp chính trị, học nâng cao Ngoại ngữ, Tin học; học chuẩn chức danh nghề nghiệp và các hoạt động bồi dưỡng của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.7-01];

b) Nhà trường đã phân công và sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý theo năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân. Vì thế chất lượng các hoạt động giáo dục của trường đạt hiệu quả cao [H1-1.7-02];

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền như: Các chế độ chính sách theo quy chế chi tiêu nội bộ; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ,... theo quy định tại điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác [H1-1.6-05]; [H1-1.7-03]; [H1-1.6-06].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường tổ chức hội thi giáo viên giỏi, ban hành tiêu chuẩn giáo viên chủ nhiệm giỏi, phân công giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi đào tạo bồi dưỡng đội tuyển học sinh tham gia kỳ thi Olympic tháng 4 và học sinh giỏi cấp thành phố [H1-1.7-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.7-01];

Ngoài ra, nhà trường cũng đã có nhiều biện pháp khác để phát huy năng lực đội ngũ như đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng, động viên những giáo viên có thành tích tốt trong công tác, phát động phong trào viết và nhân rộng sáng kiến, giải pháp trong công việc [H1-1.7-01]; [H1-1.6-05].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có cán bộ chuyên trách thiết bị, thực hành.

5. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiến hành thực hiện những nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch và hỗ trợ kinh phí cho giáo viên phụ trách thiết bị, thực hành tham gia các lớp bồi dưỡng do Sở, Ngành tổ chức.

- Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường, đồng thời thực hiện công tác phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tiếp tục rà soát quy hoạch nâng chuẩn cao học, ưu tiên những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thâm niên công tác và gắn bó lâu dài với nhà trường có điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tiếp tục cống hiến cho nhà trường.

- Xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, kiến nghị Sở bổ sung nguồn giáo viên còn thiếu ở các vị trí công việc theo quy định để đảm bảo việc phân công trách nhiệm công việc phù hợp.

6. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường được xây dựng trên định hướng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và điều kiện thực tế của địa phương phù hợp với quy định hiện hành như: Tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá đảm bảo thời gian quy định theo phân phối chương trình; Các hoạt động ngoại khóa, dạy kỹ năng sống phù hợp với học sinh, đảm bảo thời gian và kiến thức dạy học trong và ngoài nhà trường nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01];

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ theo đúng khung chương trình giáo dục hiện hành theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển năng lực của học sinh thể hiện qua nội dung sinh hoạt của các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện kế hoạch giảng dạy và ghi sổ đầu bài theo đúng quy định [H1-1.8-02]; [H1-1.4-07];

c) Hằng tháng, trong các buổi họp tập thể sư phạm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có thực hiện việc đánh giá hoạt động trong tháng để rút kinh nghiệm trên cơ sở đó có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong tháng sau [H1-1.2-09]. Hằng tháng, Phó Hiệu trưởng đều kiểm tra sổ đầu bài để rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của từng giáo viên [H1-1.8-03].

Mức 2:

Nhà trường phân công từng tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm chính việc theo dõi, kiểm tra các thành viên trong tổ thực hiện kế hoạch giáo dục và định kỳ báo cáo với Phó Hiệu trưởng chuyên môn [H1-1.7-02]; [H1-1.4-07]. Phó Hiệu trưởng có triển khai đến các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ hằng năm [H1-1.8-04]. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-05]. Nhà trường không có tổ chức hoạt động dạy thêm và học thêm trong trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn học theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

Công tác kiểm tra của Ban giám hiệu và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời trong giáo viên.

3. Điểm yếu

Việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh của giáo viên chưa đồng bộ ở các tổ bộ môn trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Ban lãnh đạo nhà trường cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm, giáo dục STEM do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức; chỉ đạo các tổ bộ môn tăng cường các tiết học trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài không gian lớp học, tiết học ngoài nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường từ hội nghị trụ bị cấp tổ, đến thống nhất ở hội nghị cán bộ, công chức, viên chức cấp trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02];

b) Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, trường không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, những ý kiến phản ánh đều được giải đáp thỏa đáng [H1-1.2-09];

c) Hằng năm, vào đầu năm học trường báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và đưa xuống cấp tổ đóng góp ý kiến, chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo trình trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị [H1-1.9-03].

Mức 2:

Biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, nhất là trong việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao

động, việc thực hiện tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, quản lý, sử dụng tài sản, tài chính; thông qua các buổi họp tập thể sư phạm, Hội đồng trường, gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với giáo viên, nhân viên... nhà trường lắng nghe ý kiến phản ánh, thắc mắc của giáo viên, nhân viên và giải quyết kịp thời nên từ 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo [H1-1.2-09]; [H1-1.6-03]; [H1-1.7-01]; [H1-1.6-04]; [H1-1.9-03]. Ban thanh tra nhân dân thực hiện đúng, đủ chức trách nhiệm vụ được giao [H1-1.6-06].

2. Điểm mạnh

Biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc đóng góp ý kiến của một số giáo viên còn mang tính cá nhân, bộc phát, chưa đúng chỗ, đúng lúc, chưa mang tính đóng góp trên tinh thần xây dựng theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở lắng nghe, phân tích đối với những ý kiến đóng góp không đúng nơi, không đúng lúc; tuyên truyền mạnh mẽ trong các cuộc họp tập thể sư phạm, họp tổ trưởng công đoàn nhằm phát huy việc thực hiện quy chế dân chủ hướng đến xây dựng nhà trường ngày càng tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch cụ thể và xây dựng phương án phối hợp tốt với công an địa phương trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-01]. Có phương án phối hợp với trạm y tế trong việc phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-02];

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phương án phòng cháy chữa cháy [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04];

Vào đầu mỗi năm học hoặc Tết Nguyên đán, nhà trường đã triển khai đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh việc thực hiện nghiêm các chỉ thị của thành phố trong việc cấm đốt pháo, đua xe, bài bạc, phòng chống cháy nổ [H1-1.2-09];

Công tác y tế học đường, tuyên truyền dịch bệnh, phòng chống ngộ độc thực phẩm được theo dõi và thực hiện thường xuyên, xếp loại tốt [H1-1.10-05];

b) Có hộp thư góp ý gắn trước đại sảnh nhà trường để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân và học sinh [H1-1.10-06];

c) Nhà trường đã đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh xây dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực nên không xảy ra hiện tượng kỳ thị, bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-07].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện đảm bảo an ninh trật tự; cán bộ y tế thường xuyên sinh hoạt các nội dung vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống dịch bệnh trong các buổi sinh hoạt dưới cờ; nhà trường xây dựng và thực hiện phương án phòng, chống cháy, nổ, mời công an phòng cháy chữa cháy đến trường tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phòng, chống thảm họa; các lực lượng trong nhà trường phối hợp tuyên truyền phòng, chống các tệ nạn xã hội, phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-08];

b) Bộ phận giám thị thường xuyên giám sát, kiểm tra, thu thập, xử lý các thông tin và đề xuất với Ban lãnh đạo có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và công an địa phương đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội trong môi trường giáo dục của nhà trường. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc.

3. Điểm yếu

Nhà trường mặc dù đã thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi nhưng việc nắm bắt xử lý thông tin đôi khi còn chậm trễ dẫn đến xảy ra một số mâu thuẫn giữa các em học sinh nhưng đã được nhà trường phát hiện và xử lý kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, tổ giám thị thường xuyên phối hợp, trao đổi với cha mẹ học sinh nhằm kịp thời nắm bắt thông tin học sinh để chỉ đạo chặt chẽ công tác chủ nhiệm lớp và công tác giáo dục đạo đức học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật: Chiến lược phát triển của trường làm cơ sở định hướng cho các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với từng năm học.

Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch; đoàn kết nội bộ tốt, không có đơn thư khiếu nại, khiếu kiện.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội trong nhà trường. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc.

Điểm yếu cơ bản: Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Nhà trường chưa đạt yêu cầu về sĩ số học sinh vì đã vượt quá 40 học sinh/lớp.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội đủ số lượng Ban giám hiệu: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục.

Giáo viên nhà trường có số lượng và chất lượng được đào tạo chuẩn theo yêu cầu của cấp học; giáo viên đã thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn và được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành. Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi khi đến trường theo quy định, thực hiện đầy đủ quyền của học sinh.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng có trình độ đào tạo, thời gian công tác đạt trình độ chuẩn theo qui định của Luật Giáo dục [H2-2.1-01]. Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn về phẩm chất nghề nghiệp, quản trị nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục, phát triển mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường, xã hội, ứng dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin [H2-2.1-02];

b) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên [H2-2.1-02];

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều là đảng viên đã qua các lớp Trung cấp chính trị, quản lý giáo dục; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên [H2-2.1-02];

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Cụ thể Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có bằng trung cấp chính trị quản lý hành chính nhà nước. Hằng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị trong hè. Cuối năm học, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được giáo viên, nhân viên nhận xét, đánh giá quá trình công tác trong năm; kết quả bỏ phiếu tín nhiệm đều đạt tỉ lệ tín nhiệm từ 90% trở lên [H2-2.1-01]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong các tiêu chí đánh giá Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng còn hạn chế về công tác chuyển đổi số. Việc thiết lập hồ sơ và thực hiện các quy trình quản lý nhà trường chưa đầy đủ theo hướng dẫn.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được sự tín nhiệm của tập thể sư phạm nhà trường, phụ huynh và học sinh.

3. Điểm yếu

Trong các tiêu chí đánh giá Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng còn hạn chế về công tác chuyển đổi số. Việc thiết lập hồ sơ và thực hiện các quy trình quản lý nhà trường chưa đầy đủ theo hướng dẫn

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham gia các lớp bồi dưỡng năng lực và kỹ năng chuyển đổi số do cấp trên tổ chức hằng năm, tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân hằng năm.

Hiệu trưởng chỉ đạo văn thư thiết lập hồ sơ hành chính đầy đủ theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.2-01];
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định [H2-2.2-02];
- c) Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

- a) Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, số lượng giáo viên trên chuẩn được duy trì ổn định và tăng theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-02];
- b) Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, số giáo viên đạt chuẩn

nghề nghiệp từ mức khá trở lên đạt trên 60% [H2-2.2-03];

c) Hằng năm, giáo viên có xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh [H2-2.2-04]. Giáo viên có thực hiện hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học [H2-2.2-05], không có giáo viên bị kỷ luật [H1-1.2-10].

Mức 3:

a) Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên đạt trên 80%, trong đó có hơn 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, giáo viên chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024 số lượng giáo viên trên chuẩn được duy trì ổn định và tăng theo hằng năm.

3. Điểm yếu

Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, giáo viên chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Ban lãnh đạo tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên như tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp sau đại học và các lớp bồi dưỡng chuyên môn. Ban lãnh đạo quan tâm, tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ, có nhiều biện pháp tích cực trong việc bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên;

Ban lãnh đạo xây dựng kế hoạch cụ thể, động viên giáo viên mạnh dạn hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đội ngũ nhân viên gồm một nhân viên văn thư, một thủ quỹ, một kế toán, một nhân viên y tế, một nhân viên thư viện, ba nhân viên phục vụ và bốn bảo vệ, đảm nhiệm các vị trí việc làm đúng chuyên môn, công tác thiết bị có giáo viên kiêm nhiệm, thực hiện tốt các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H2-2.3-01];

b) Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, hợp lý theo đúng chuyên môn, năng lực của từng nhân viên [H1-1.7-01];

c) Tất cả nhân viên trong nhà trường cuối năm đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H1-1.4-08]; [H1-1.2-10].

Mức 2:

a) Nhà trường có số lượng nhân viên và cơ cấu nhân viên đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.3-01];

b) Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, trường không có nhân viên nào bị kỷ luật [H2-2.3-02].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán, thủ quỹ có trình độ đại học chuyên ngành kế toán, nhân viên văn thư đạt trình độ trung cấp ngành văn thư lưu trữ, nhân viên y tế và nhân viên thư viện đạt trình độ trung cấp; nhân viên công tác thiết bị do giáo viên kiêm nhiệm [H2-2.2-02];

b) Hằng năm, nhà trường đều cử nhân viên tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhân viên tổ Văn phòng được phân công công việc phù hợp với chuyên môn. Nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên phụ trách thiết bị vẫn do giáo viên kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, nhà trường sẽ tuyển dụng bổ sung thêm nhân viên thiết bị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học [H1-1.5-01];

b) Học sinh của nhà trường thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.5-03]. Học sinh biết kính trọng cha mẹ, thầy cô giáo, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, thực hiện nội quy nhà trường và chấp hành tốt pháp luật của nhà nước [H1-1.5-03]. Học sinh biết rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân [H1-1.5-03]. Học sinh được tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tham gia các công tác xã hội như bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông,... [H1-1.3-11]. Học sinh có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường [H1-1.5-02];

c) Học sinh được nhà trường đảm bảo các quyền như được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được tạo điều kiện về cơ sở vật chất, được cung cấp thông tin về việc học của mình, được sử dụng các trang thiết bị phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao [H2-2.4-01]. Học sinh được giáo dục kỹ năng sống [H2-2.4-02]. Học sinh được nhận học bổng [H2-2.4-03] và được hưởng chính sách xã hội [H2-2.4-04].

Mức 2:

Một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức đã vi phạm các hành vi không được làm như giao tiếp với giáo viên chưa chuẩn mực, chưa thực hiện đúng việc làm bài kiểm tra, chưa chấp hành tốt quy định của nhà trường... Các hành vi này được giáo viên phát hiện kịp thời xử lý bằng nhiều hình thức khác nhau như viết bản tự kiểm, mời phụ huynh trao đổi, giáo dục nhắc nhở, đa số các em đều có sự chuyển biến tích cực [H1-1.10-09].

Mức 3:

Phần lớn học sinh tích cực học tập, rèn luyện đạt nhiều thành tích cao trong học tập và các hoạt động phong trào, có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H2-2.4-05]. Tuy nhiên, một số học sinh chưa thực hiện tốt nhiệm vụ khi đến trường còn gây ảnh hưởng đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Trong học tập và rèn luyện có chuyển biến nhưng chậm, kết quả chưa cao [H2-2.4-06]; [H1-1.5-02]. Phương pháp tự học của học sinh còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định;

Đa số học sinh chấp hành tốt các quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục thực hiện theo nội quy của nhà trường và theo Điều lệ trường trung học cơ sở và các quy định khác về pháp luật;

Học sinh được đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa thực hiện tốt nhiệm vụ khi đến trường còn gây ảnh hưởng đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Trong học tập và rèn luyện có chuyển biến nhưng chậm, kết quả chưa cao.

Phương pháp tự học của học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh chất lượng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để giáo dục học sinh, nhằm nâng cao ý thức, hành vi, ngôn ngữ ứng xử tốt.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phụ trách pháp luật tổ chức nhiều chuyên đề về pháp luật để giới thiệu đến học sinh, giúp các em hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội.

Nhà trường đẩy mạnh tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ học sinh về việc quan tâm, giáo dục các em tốt hơn.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn quan tâm sâu sát đến học sinh. Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch chủ nhiệm cụ thể, chú trọng các giải pháp hướng dẫn học sinh về phương pháp tự học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật: Nhà trường đã thực hiện tốt cơ cấu tổ chức trong nhà trường về cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo Điều lệ trường trung học. Nhà trường có đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học.

Học sinh bảo đảm độ tuổi khi đến trường theo đúng quy định, đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường. Mọi quyền lợi của học sinh được thực hiện nghiêm túc trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản: Giáo viên chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4.
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội có khuôn viên riêng biệt, tường rào xây kiên cố bao quanh, có cổng trường, biển tên trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp theo Điều lệ trường trung học.

Nhà trường có khối phòng học được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phòng bộ môn luôn được quản lý chu đáo, đảm bảo các tiết thực hành, thí nghiệm

theo quy định.

Nhà trường có sân chơi cũng là bãi tập, có khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đúng theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khuôn viên là 2 ha, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp [H3-3.1-01]. Nhà trường đã xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp, có bồn hoa, cây xanh, một phần khuôn viên có sân lưới che mát đảm bảo an toàn, thoáng mát để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-02];

b) Trường có cổng, biển tên trường đạt theo tiêu chuẩn của Điều lệ trường trung học, có tường rào kiên cố bao quanh. [H3-3.1-02];

c) Nhà trường có sân chơi, bãi tập là 6000m² đáp ứng đủ diện tích, đảm bảo an toàn để học sinh vui chơi, luyện tập thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập được trang bị các dụng cụ phù hợp để học sinh tập luyện các môn thể thao như bóng đá, cầu lông, bóng chuyền đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Mức 3:

Trường thuộc khu vực nông thôn, có diện tích bình quân 14,1m²/học sinh đạt yêu cầu; khu sân chơi, bãi tập có diện tích 6000m² trên 25% tổng diện tích sử dụng của trường đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học, tập luyện thể dục thể thao theo yêu cầu và xu hướng hiện nay.

3. Điểm yếu

Hệ thống hàng rào bao quanh trường và 02 cổng bảo vệ bị xuống cấp, hư hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống hàng rào bao quanh trường, 2 cổng bảo vệ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đảm bảo đủ phòng học 2 buổi/ngày (39 lớp/39 phòng); phòng học có đủ 24 bộ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết đúng quy định của Điều lệ trường trung học; phòng học có đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát đảm bảo 39 lớp học học hai buổi trong một ngày [H3-3.2-01];

b) Nhà trường 13 phòng bộ môn: 01 phòng thực hành Vật lý, 01 phòng thực hành Sinh học, 01 phòng thực hành Hóa học, 04 phòng thực hành Tin học, 01 phòng bộ môn Địa lí, 01 phòng bộ môn Công nghệ, 01 phòng bộ môn Ngữ văn, 02 phòng bộ môn Anh văn, 01 phòng bộ môn Toán; hệ thống các phòng học bộ môn của nhà trường đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu học tập và giảng dạy của giáo viên và học sinh [H3-3.2-02];

c) Trường có 01 phòng hoạt động Đoàn, 01 thư viện, 01 phòng Truyền thống [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập: 39 phòng học được xây dựng với diện tích là 48m²/phòng; phòng bộ môn có 13 phòng bộ môn: 01 phòng bộ môn Vật lý 80m², 01 phòng bộ môn Sinh học 80m², 01 phòng bộ môn Hóa học 72m², 04 phòng thực hành Tin học 60m²/phòng, 06 phòng bộ môn mới 92,72m² có trang bị máy tính có kết nối Internet [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02];

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định: Nhà trường có 01 phòng Thư viện, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng hoạt động Đoàn, 01 nhà thi đấu đa năng đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-03].

Mức 3:

Nhà trường đã trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu cho tất cả các phòng học, phòng bộ môn: 39 phòng học đều có trang bị đủ 24 bộ bàn ghế, 1 bảng viết, 2 quạt trần, đèn chiếu sáng [H3-3.2-01]; tất cả các phòng bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định [H3-3.2-04]. Trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Trường có 39 phòng học được xây dựng đạt tiêu chuẩn, có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo 39 lớp học học hai buổi trong một ngày; có đủ phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đầu tư xây dựng thêm phòng học bộ môn, các hạng mục công trình trực tiếp phục vụ hoạt động dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm điều kiện cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng, trang bị thiết bị dạy học đầy đủ cho các phòng học bộ môn, trang bị rèm cho các phòng bộ môn, phòng chức năng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khôi hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khôi hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khôi hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khu hành chính - quản trị có 14 phòng: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng hội đồng, 01 phòng học vụ, 01 phòng y tế, 01 phòng tài chính, 01 phòng kế toán, 02 phòng bảo vệ, 01 phòng giám thị, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng kho và 01 phòng hoạt động Đoàn đáp ứng đủ yêu cầu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H1-1.6-07];

b) Nhà trường có 2 khu để xe: 01 khu để xe cán bộ, giáo viên, nhân viên, 01 khu để xe học sinh; khu để xe có nền xi măng bằng phẳng, có mái che; khu để xe được bố trí hợp lý vị trí gần cổng ra vào thuận lợi cho việc di chuyển của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo an toàn, trật tự không gây tiếng ồn ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.3-02];

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị như máy tính, máy in, hệ thống mạng Internet, bàn ghế, tủ hồ sơ, máy lạnh [H3-3.3-03].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị gồm đầy đủ các phòng làm việc theo quy định [H1-1.6-07]; khu bếp ăn được trang bị hệ thống bếp ăn đầy đủ, nhà ăn có bàn ăn sạch sẽ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; 01 phòng nghỉ giáo viên sạch sẽ, thoáng mát, an toàn, vệ sinh, đảm bảo được sức khỏe cho giáo viên, nhân viên [H3-3.3-01].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho công tác như bàn làm việc, máy in, máy tính được kết nối Internet và được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H1-1.6-07]; [H3-3.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng làm việc của khối phòng hành chính - quản trị theo quy định. Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường; được định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà xe giáo viên đã xuống cấp. Nhà xe học sinh diện tích nhỏ chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đề xuất Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc hỗ trợ kinh phí sửa chữa, mở rộng nhà để xe học sinh (theo chương trình Nông thôn mới); cải tạo nhà xe giáo viên.

Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô

nhhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 02 khu vệ sinh cho học sinh, 02 khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên; tất cả các khu vệ sinh được xây dựng riêng biệt, được bố trí hợp lý; các phòng vệ sinh sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường, đảm bảo cấp đủ nước, tường nhà vệ sinh có ốp gạch men sạch sẽ, hợp vệ sinh, thoáng, có đủ ánh sáng đảm bảo sử dụng thuận lợi cho giáo viên và học sinh và học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01]; [H1-1.10-05];

b) Nhà trường có sử dụng nguồn nước máy sạch phục vụ nước sinh hoạt hàng ngày cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-02]. Trường có hợp đồng với đại lý nước uống Ion Life cung cấp nước uống bình cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tất cả các lớp học đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định [H3-3.4-03]. Trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-02];

c) Nhà trường có 03 nhân viên phục vụ hằng ngày quét dọn, đảm bảo môi trường học tập và làm việc sạch đẹp; nhà trường kí kết hợp đồng với Công ty Dịch vụ Công ích thu gom rác thải; việc thu gom rác hàng ngày đảm bảo yêu cầu, tập trung rác ở khu riêng biệt, không ô nhiễm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp [H3-3.4-04]; [H1-1.10-05].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh, nhà vệ sinh được đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ đảm bảo không ô nhiễm môi trường và theo quy định [H3-3.4-01];

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế: Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh môi trường; Trường có hợp đồng với công ty nước uống Ion Life cung cấp nước uống bình cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tất cả các lớp học đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định [H3-3.4-03]. Việc thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế: Thùng rác có nắp đậy được bố trí trước 39 lớp học để học sinh thuận tiện trong việc để rác đúng nơi quy định; khuôn viên trường có đặt nhiều thùng rác lớn ở các vị trí phù hợp, khu tập trung rác thải được bố trí xa cách biệt với các phòng học, khối hành chính - quản trị. Tuy nhiên, công tác phân loại rác thải tại nguồn ở trường chưa được thực hiện tốt [H3-3.4-04]; [H1-1.10-05].

2. Điểm mạnh

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước và các khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, đã đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng cho học sinh, giáo viên. Nguồn nước sinh hoạt và nguồn nước uống đảm bảo chất lượng. Việc thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định. Khu vực xung quanh trường lớp sạch sẽ.

3. Điểm yếu

Công tác phân loại rác thải tại nguồn ở trường chưa được thực hiện tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng:

Tiếp tục chỉ đạo các bộ phận, học sinh thực hiện tốt công tác phân loại rác thải tại nguồn;

Chỉ đạo tổ giám thị thường xuyên theo dõi tình hình học sinh nhất là giờ ra chơi, áp dụng hình phạt nếu phát hiện các em bỏ rác không đúng nơi quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hầu hết các phòng khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng máy tính, máy in, máy photocopy... phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-04]; [H1-1.6-07];

b) Mỗi môn học đều được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho việc dạy và học [H3-3.2-04];

c) Hằng năm, nhà trường chỉ đạo các bộ môn tiến hành kiểm kê, đánh giá thực trạng đồ dùng dạy học để đề xuất kinh phí mua bổ sung và sửa chữa thiết bị dạy học [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Toàn bộ hệ thống máy tính trong trường đều được kết nối Internet phục vụ tốt

công tác quản lý và hoạt động dạy học [H3-3.5-02];

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định: tranh ảnh, bản đồ, băng đĩa, phần mềm, thiết bị thí nghiệm, dụng cụ thể thao như: cầu, vợt, nệm nhảy, xà, bàn đạp, súng... được sắp xếp, trưng bày, cất giữ tại phòng học bộ môn và kho thiết bị [H3-3.2-04];

c) Hằng năm, các tổ chuyên môn đều tiến hành kiểm kê, đánh giá thực trạng đồ dùng dạy học; từ đó các tổ chuyên môn đề xuất Ban lãnh đạo thanh lý thiết bị hư hỏng và xin kinh phí bổ sung thiết bị dạy học; thiết bị dạy học tự làm được các tổ chuyên môn bổ sung hằng năm. [H3-3.5-03].

Mức 3:

Các phòng thí nghiệm, thực hành được trang bị đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả [H3-3.2-04]. Tất cả giáo viên đều đảm bảo được khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập trong các giờ lên lớp, ngoài ra giáo viên còn tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-10]; [H3-3.5-03]. Tuy nhiên, số lượng các thiết bị dạy học tự làm còn hạn chế nên chưa phục vụ hiệu quả cho công tác dạy và học của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Phòng thiết bị được bố trí hợp lý, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng và có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Số lượng các thiết bị dạy học tự làm còn hạn chế nên chưa phục vụ hiệu quả cho công tác dạy và học của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn, giáo viên phụ trách phòng học bộ môn đề xuất mua sắm thêm các trang thiết bị dạy học đầy đủ cho các phòng học bộ môn và chỉ đạo các tổ chuyên môn bổ sung đồ dùng dạy học tự làm có chất lượng, phục vụ hiệu quả cho công tác giảng dạy.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được trang bị các loại báo, tạp chí theo danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo, các loại sách: sách giáo khoa, sách tham khảo, tài liệu tuyên truyền, tập san tuyên truyền, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa phục vụ cho việc nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01];

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh: mỗi đầu năm học, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, thư viện lên lịch mở cửa phục vụ cho cán bộ, giáo viên và học sinh vào các ngày trong tuần. Phòng thư viện thoáng mát, sạch sẽ, rộng rãi, có bàn đọc sách giúp cho học sinh thoải mái đọc sách [H3-3.6-02]; [H3-3.2-03]. Mỗi tháng, thư viện có kế hoạch giới thiệu sách, tổ chức cho giáo viên, học sinh đọc sách, tra cứu tài liệu [H3-3.6-03]. Thư viện có kế hoạch tổ chức triển lãm sách theo từng chủ đề nhằm giới thiệu những tác phẩm mới đến giáo viên và học sinh [H3-3.6-04];

c) Hằng năm, thư viện có kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.6-05].

Mức 2:

Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc [H3-3.6-06].

Mức 3:

Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc [H3-3.6-06]. Phòng Thư viện chưa có nhiều máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Không gian mở cho thư viện chưa đảm bảo đủ chỗ cho giáo viên và học sinh đọc sách [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đạt xếp loại thư viện xuất sắc. Thư viện được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Hằng năm, thư viện có kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

3. Điểm yếu

Phòng Thư viện chưa có nhiều máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Không gian mở cho thư viện chưa đảm bảo đủ chỗ cho giáo viên và học sinh đọc sách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng:

Lập kế hoạch trang bị hệ thống máy tính cho thư viện để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thiết kế thêm không gian mở cho thư viện đảm bảo đủ chỗ cho giáo viên và học sinh đọc sách.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật: Cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp và thoáng mát. Đảm bảo đầy đủ các phòng học bộ môn, khối phòng hỗ trợ học tập. Các phòng học và phòng bộ môn được trang bị đầy đủ các trang thiết bị nhằm phục vụ tốt cho hoạt động của học sinh, giáo viên và nhân viên.

Có khu luyện tập thể dục thể thao cho học sinh luyện tập nhằm rèn luyện thể chất.

Điểm yếu cơ bản: Phòng thư viện chưa có nhiều máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Không gian mở cho thư viện chưa đảm bảo đủ chỗ cho giáo viên và học sinh đọc sách.

Công tác phân loại rác thải tại nguồn ở trường chưa được thực hiện tốt.

Hệ thống hàng rào bao quanh trường và 02 cổng bảo vệ bị xuống cấp, hư hỏng.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm học qua, nhà trường đã làm tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm, hoạt động theo đúng quy định. Nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục. Trong năm học, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tốt theo Nghị quyết đã đề ra từ đầu năm học. Định kỳ mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh ba lần để lắng nghe những ý kiến, đóng góp của phụ huynh về hoạt động của nhà trường cũng như bàn bạc, thảo luận các vấn đề có liên quan nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ từng năm học.

Đồng thời nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể bên ngoài nhà trường; huy động và sử dụng tương đối hiệu quả các nguồn lực đóng góp của xã hội.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Vào đầu mỗi năm học, trong Đại hội cha mẹ học sinh cấp lớp được tổ chức, cha mẹ học sinh các lớp đã bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh cấp lớp trong đó có trưởng ban và phó ban; các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh [H4-4.1-01]. Thông qua Đại hội cha mẹ học sinh cấp trường được tổ chức, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã được thành lập theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định, các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04];

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường [H4-4.1-04]; Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm của lớp để chăm lo, quản lý, động viên học sinh tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường; kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập và rèn luyện; trong năm học, tổ chức họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp vào đầu năm học, sơ kết học kì I và kết thúc năm học [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06];

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng kế hoạch: Hằng năm, nhà trường tổ chức các cuộc họp đột xuất và định kỳ vào đầu năm, sau học kỳ 1 và cuối năm học để trao đổi với phụ huynh về công tác giáo dục học sinh; đồng thời tiếp thu các ý kiến đóng góp về công tác quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện giải quyết các kiến nghị hợp lý của cha mẹ học sinh để làm tốt hơn công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường; các kế hoạch hoạt động được tổ chức thực hiện theo đúng tiến độ [H4-4.1-01]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục: Phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa ba môi trường gia đình - nhà trường - xã hội trong việc huy động học sinh đến trường, hỗ trợ giảm học phí cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường như trang bị khung lưới để che nắng cho học sinh, trang bị thêm hệ thống quạt tường cho 39 lớp học, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh tiên tiến, vận động học sinh đã bỏ học trở

lại lớp... [H4-4.1-07]; [H4-4.1-08]. Đồng thời, nhà trường còn phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh cấp trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh [H4-4.1-05].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, nhiệt tình, hỗ trợ nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-05]. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động chưa đồng đều giữa các lớp, hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh của một số lớp chỉ dừng lại việc tham gia đại hội cha mẹ học sinh cùng với Ban đại diện của trường vì vậy việc triển khai đến cha mẹ tại lớp, khả năng tuyên truyền còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hoạt động tích cực, nhiệt tình, hỗ trợ nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động chưa đồng đều giữa các lớp, hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh của một số lớp chỉ dừng lại việc tham gia đại hội cha mẹ học sinh cùng với Ban đại diện của trường vì vậy việc triển khai đến cha mẹ tại lớp, khả năng tuyên truyền còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng phối hợp cùng với các giáo viên chủ nhiệm chủ động thông tin với cha mẹ học sinh để truyền đạt các nội dung hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh và đề xuất các biện pháp giáo dục học sinh một cách hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình

thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-01];

b) Nhà trường đã phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường: hằng năm, nhà trường thực hiện việc tuyên truyền đến các ban ngành đoàn thể của địa phương các nội dung, kế hoạch thông qua các cuộc họp Chi bộ, lễ khai giảng, lễ tổng kết năm học, lễ 20/11 [H1-1.3-09]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]. Các tổ chức trong nhà trường phối hợp với xã Đoàn trong các chiến dịch Xuân tình nguyện, chiến dịch Hoa Phượng Đỏ và trong công tác giáo dục phổ cập của địa phương [H1-1.3-11]; [H4-4.2-05];

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định: Ban Đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ nhà trường khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, phong trào, hỗ trợ học phí cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-07]. Ngoài ra, hằng năm, nhà trường còn nhận được sự tài trợ của nhiều mạnh thường quân trong việc trao học bổng cho học sinh [H4-4.2-06]; [H2-2.4-03].

Mức 2:

a) Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc duy trì sĩ số, huy động học sinh ra lớp, phổ cập giáo dục, trong công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tham mưu với địa phương về cơ sở vật chất hướng tới mục tiêu trường đạt chuẩn tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.3-09]; [H4-4.2-07]; [H4-4.2-05];

b) Nhà trường phối hợp hiệu quả với Huyện đoàn Củ Chi, xã đoàn Tân Thông Hội, xã đoàn Tân Phú Trung để chỉ đạo Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên tham gia các cuộc thi: “Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam - Dấu ấn một nhiệm kỳ”, “Ánh sáng soi đường”, “Tìm hiểu lịch sử Đảng bộ huyện Củ Chi giai đoạn 1930 – 2020 – Tự hào quê hương Đất Thép Thành Đồng” nhằm giáo dục truyền thống lịch sử cho học sinh và giáo viên [H4-4.2-08];

Phối hợp với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên và Công đoàn nhà trường tổ chức cho giáo viên và các em học sinh viếng Đền tưởng niệm nữ anh hùng Võ Thị Sáu, viếng Đền Bến Dược,... [H4-4.2-08];

Trường phối hợp công an huyện Củ Chi và Hội liên hiệp phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị chuyên đề “Tuyên truyền phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội” - chủ đề “Bạo lực học đường và xâm hại trẻ em, luật an toàn giao thông đường bộ và các văn bản liên quan” cho học sinh và giáo viên trước sân cò. Phối hợp cùng Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi tổ chức tuyên truyền bình đẳng giới cho học sinh. Phối hợp cùng cán bộ y tế của trường và bác sĩ trung tâm y tế huyện Củ Chi tổ chức cho toàn thể học sinh chương

trình “Tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên và tuyên truyền phòng chống tác hại thuốc lá”, [H4-4.2-08];

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên phối hợp cùng 2 xã Đoàn: Tân Thông Hội và Tân Phú Trung mỗi năm đến thăm và tặng quà cho các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, người già neo đơn nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn; đến dọn dẹp vệ sinh và viếng Nghĩa trang liệt sĩ xã Tân Thông Hội; phối hợp cùng huyện đoàn Củ Chi và các xã đoàn đến Nghĩa trang An Nhơn Tây dọn dẹp và thấp nển tri ân các Anh hùng Liệt sĩ nhân ngày Thương binh, Liệt sĩ 27/7 hằng năm [H4-4.2-08].

Mức 3:

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà, trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

3. Điểm yếu

Việc huy động nguồn lực tự nguyện, công tác xã hội hóa từ cha mẹ học sinh còn hạn chế do tình hình kinh tế tại địa phương, đời sống của người dân ở địa phương còn nhiều khó khăn. Nhà trường chưa thật sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2023 – 2024, nhà trường tiếp tục phối hợp với các ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao cho các em học sinh. Song song đó ban lãnh đạo nhà trường, giáo viên, nhân viên cố gắng huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Nhà trường tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với tổ chức cá nhân trong chiến lược phát triển nhà trường để trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật: Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoạt động tích cực, nhiệt tình cùng đồng hành với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hỗ trợ nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường, trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Điểm yếu cơ bản: Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động chưa đồng đều giữa các

lớp. Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2.
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hằng năm vào đầu năm học, nhà trường lập kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của các cơ quan quản lý cấp trên. Trong năm học, nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo đúng thời gian quy định, tập trung chỉ đạo công tác chuyên môn đổi mới phương pháp giảng dạy; chú trọng công tác giáo dục phổ cập; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; tổ chức giảng dạy chương trình địa phương.

Bên cạnh việc tổ chức các hoạt động dạy và học, nhà trường luôn chú trọng đến công tác rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tạo môi trường học tập tích cực, thân thiện. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hằng năm đều tăng; học sinh giỏi các cấp mỗi năm đều có.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian của năm học, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định đảm bảo mục tiêu giáo dục. Tất cả các giáo viên đều xây dựng và thực hiện theo kế hoạch giảng dạy theo

đúng phân phối chương trình [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]; [H1-1.7-01]; [H1-1.8-01];

b) Hằng năm, việc đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, việc tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường luôn được nhà trường quan tâm thực hiện; giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, liên hệ và ứng dụng thực tiễn thông qua nội dung bài dạy, vận dụng kỹ năng tích hợp giữa các phân môn, các môn học, các khối lớp, hướng dẫn học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa, bồi dưỡng phương pháp tự học, kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; trong những năm học qua, nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, giáo viên mạnh dạn sử dụng bài giảng điện tử, bảng tương tác trong các tiết dạy, nhà trường lập ra sổ đăng ký sử dụng phòng ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi tình hình giảng dạy của giáo viên [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-09]; [H5-5.1-03];

c) Việc đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá cũng được nhà trường quan tâm thực hiện. Giáo viên luôn tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của cá nhân thông qua các bài thuyết trình, mô hình, sản phẩm ứng dụng qua các tiết học trải nghiệm [H1-1.4-07]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

Mức 2:

a) Định kỳ, Ban lãnh đạo nhà trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, dự giờ đột xuất để kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.4-04]; [H5-5.1-03]. Nhà trường chỉ đạo các tổ bộ môn phải linh hoạt chương trình giảng dạy, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh [H5-5.1-02]; [H5-5.1-06]; [H5-5.1-07]; [H1-1.4-07];

b) Đầu năm học, Hiệu trưởng xây dựng các kế hoạch: Bồi dưỡng học sinh giỏi, Bồi dưỡng học sinh thi Olympic tháng 4 Thành phố Hồ Chí Minh, Phụ đạo học sinh yếu kém [H5-5.1-06]; [H1-5.1-07].

Mức 3:

Hằng năm, Ban lãnh đạo nhà trường và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn có tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H5-5.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.2-10]; [H1-1.2-09]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-08]. Tuy nhiên việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp đó chưa thật sự thường xuyên và chưa đánh giá đúng thực chất.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Hằng năm, trường đều thực hiện đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu được quan tâm, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Hằng năm, nhà trường đều thực hiện công tác rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chưa mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024, Ban lãnh đạo đã phối hợp các trung tâm Tin học tổ chức các lớp bồi dưỡng về công nghệ thông tin cho giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-06]; [H5-5.1-07]; [H1-1.8-01];

b) Ngay từ đầu năm học thông qua việc khảo sát chất lượng đầu năm, giáo viên chủ nhiệm của các lớp nắm bắt từng đối tượng học sinh trong lớp, có kiến nghị với nhà trường cũng như tổ chuyên môn để có kế hoạch phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.5-02]; [H5-5.1-07]; [H5-5.1-06]. Qua đó, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu vào ngày thứ bảy hằng tuần từ tháng 9 đến tháng 3 hằng năm, phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện trước khi thi học kỳ I, thi học kỳ II, ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia [H1-1.8-02];

c) Hằng năm, nhà trường rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

[H5-5.1-08]. Nhà trường cũng khen thưởng kịp thời các em học sinh đạt thành tích cao trong các kì thi cấp Thành phố, học sinh thi năng khiếu và các em học sinh có ý thức vượt khó, nỗ lực trong học tập [H5-5.2-01].

Mức 2:

Thông qua việc dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện của nhà trường được thực hiện một cách thường xuyên nên kết quả giáo dục của học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đều đủ điều kiện lên lớp cũng như học sinh có năng khiếu tích cực học tập đạt kết quả cao trong các hội thi đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch đề ra [H1-1.8-01].

Mức 3:

Học sinh được bồi dưỡng về năng khiếu các môn học: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử, Tin học [H5-5.1-07]. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ: các câu lạc bộ của bộ môn, hội thi văn nghệ về các chủ đề về thầy cô, quê hương, truyền thống dân tộc, hoạt động thể thao: bóng đá, bóng chuyền, bơi lội... Hằng năm, huyện Đoàn Củ Chi, Trung tâm Thể dục thể thao huyện Củ Chi và thành phố tổ chức các hội thi: Bóng đá Futsal học sinh Trung học phổ thông, Hội khoẻ Phù Đổng, Diễn văn nghệ, Học sinh giỏi cấp thành phố, Olympic 30/4 nhà trường đều cử học sinh tham gia đầy đủ và đều đạt được giải cấp huyện và thành phố [H1-1.3-11]; [H1-1.1-03]; [H5-5.2-01].

Kết quả các hội thi thể thao cấp thành phố còn ít. Số lượng học sinh giỏi khối 12 cấp thành phố của các bộ môn còn ít.

2. Điểm mạnh

Hằng năm nhà trường đều xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Học sinh tham gia thi văn hóa, thể thao, nghệ thuật cấp huyện, cấp thành phố đạt nhiều giải cao.

3. Điểm yếu

Kết quả các hội thi thể thao cấp thành phố còn ít. Số lượng học sinh giỏi khối 12 cấp thành phố của các bộ môn còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024 Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện những nội dung sau:

- Chỉ đạo tổ Thể dục - Quốc phòng xây dựng kế hoạch cụ thể và thực hiện rèn luyện dài hạn cho học sinh để giúp học sinh có đủ năng lực tham gia các giải thể thao cấp thành phố đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tập trung xây dựng kế hoạch, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn. Tổ chức các chuyên đề, hội giảng để giáo viên được học tập, trao đổi, rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục tăng cường công tác tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu bằng cách tạo nguồn kinh phí khen thưởng, có chế độ khuyến khích các em tham gia đội tuyển học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/07/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở các bộ môn Ngữ Văn, Lịch Sử, Địa lý... góp phần đảm bảo mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống, giáo dục lịch sử, địa lý địa phương. Từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2023 – 2024, nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 10, 11 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được nhà trường thực hiện theo kế hoạch. [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02];

b) Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp duyệt kế hoạch giảng dạy nội dung giáo dục địa phương, kế hoạch giảng dạy có lồng ghép giáo dục địa phương của các bộ môn [H1-1.4-06]. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đa dạng như viết bài thu hoạch, thuyết trình trước lớp, sưu tầm tư liệu, hình ảnh, viết bài giới thiệu về lịch sử, địa lý địa phương... [H5-5.3-03]. Kết quả thực hiện nội dung giáo dục địa phương được giáo viên đánh giá công khai trước lớp, đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Mỗi năm học, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu mới thiết thực với tình hình thực tế của huyện Củ Chi và Thành phố Hồ Chí Minh để điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp trong giảng dạy [H5-5.3-02].

Mức 2:

Đầu năm học, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy có lồng ghép nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và chú ý gắn lý luận với thực tiễn; riêng từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2023 – 2024 tổ Giáo dục công dân xây dựng kế hoạch giảng dạy môn nội dung giáo dục địa phương [H1-1.4-06]; [H5-5.3-01]. Tuy nhiên, nhà trường chưa tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức cho học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động thực tế.

Tư liệu về nội dung giáo dục địa phương còn ít, chưa phong phú và đa dạng, giáo viên phải tự tìm tòi và thiết kế bài giảng nên chất lượng và hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo các Phó Hiệu trưởng quyết liệt thực hiện những nội dung sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá và hoạt động trải nghiệm thực tế;
- Chỉ đạo tổ chuyên môn có liên quan thường xuyên cập nhật các văn bản hướng dẫn nội dung giáo dục địa phương; rà soát, điều chỉnh, bổ sung tài liệu giảng dạy nội dung giáo dục địa phương;
- Khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về nội dung giáo dục địa phương để nâng cao hiệu quả bài học;
- Tăng cường liên hệ với địa phương để tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu và học tập;

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh phù hợp với điều kiện của nhà trường [H2-2.2-04], các kế hoạch hướng nghiệp theo đúng hướng dẫn [H2-2.2-04]. Nhà trường tổ chức dạy nghề từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2022 - 2023 (nghề Tin học, điện gia dụng, chăn nuôi) [H5-5.4-01];
- b) Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch cụ thể ở trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-08]; [H2-2.2-04]; [H5-5.1-05]; [H1-1.4-09];
- c) Nhà trường có phân công cụ thể các lực lượng đoàn viên giáo viên, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên trong nhà trường tham gia hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh; từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2023 – 2024, nhà trường thành lập tổ Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và phân công giáo viên giảng dạy môn Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo quy định [H5-5.4-02].

Mức 2:

- a) Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm các môn học tại trường: thiết kế mô hình cột mốc chủ quyền biển đảo Việt Nam, ứng dụng hình học không gian trong kiến trúc xây dựng, sân khấu hóa tác phẩm văn học, xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh, thi xe thể năng và cánh tay robot thủy lực, thi bắn tên lửa nước tầm cao, thi

hát bằng Tiếng Anh, làm mô hình tinh thể Hóa học [H1-1.10-08]; [H2-2.2-04]; [H5-5.1-05]. Ngoài ra nhà trường còn tiến hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm: Tham quan tại Khu nông nghiệp công nghệ cao Củ Chi, Đền Bến Dược tham quan địa đạo Củ Chi, tham quan vườn hoa và rau Vạn Thành - Đà Lạt, tham quan tại Trường Dục Thanh - Phan Thiết,... [H5-5.1-05]; [H1-1.4-09];

Nhà trường tổ chức thực hiện hoạt động hướng nghiệp theo kế hoạch cụ thể: Hằng năm, nhà trường đều 2 lần phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, báo Giáo dục và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức chương trình tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 12, hằng năm tổ chức 2 lần cho học sinh tham gia chương trình tư vấn hướng nghiệp, tham quan, trải nghiệm thực tế môi trường học tập tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành và Trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh [H5-5.1-05];

Nhà trường còn phối hợp với các công ty du lịch tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm cho học sinh với nhiều hình thức và nội dung phong phú như: Tham quan Phan Thiết, Đà Lạt... thu hút học sinh 3 khối tham gia [H5-5.4-03];

b) Sau mỗi học kỳ, mỗi năm trường có rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H5-5.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện đa dạng các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện của nhà trường thu hút được đông đảo học sinh tham gia và đạt hiệu quả tốt.

3. Điểm yếu

Thời gian tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn gặp nhiều khó khăn và khó huy động được tất cả học sinh và giáo viên tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Ban lãnh đạo nhà trường tiến hành thực hiện những nội dung sau:

- Rà soát, đánh giá công tác tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đảm bảo học đi đôi với hành; đa dạng hơn về nội dung, hình thức tổ chức để thu hút nhiều học sinh tham gia; giáo viên bộ môn phối hợp giáo viên chủ nhiệm tăng cường giáo dục nhận thức cho học sinh, tuyên truyền cho cha mẹ học sinh hiểu rõ hơn về mục đích yêu cầu và lợi ích của việc học trải nghiệm để các em tham gia học tập tích cực;

- Yêu cầu các tổ chuyên môn có liên quan thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh, đảm bảo học đi đôi với hành, học tập gắn liền với trải nghiệm, sáng tạo;

- Tăng cường giáo dục nhận thức cho học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ hơn về mục đích, yêu cầu và lợi ích của chương trình học nghề phổ thông. Từ đó, giúp các em tham gia học tập tích cực, tự giác để đạt kết quả cao hơn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 12.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng

sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã tổ chức giáo dục các kỹ năng giao tiếp thiết yếu cho học sinh được lồng ghép trong các môn học và các hoạt động ngoại khóa, các chuyên đề; hằng năm, học sinh được giáo dục kỹ năng sống thông qua các chương trình chính khóa, các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp [H1-1.10-08]; [H4-4.2-08]; [H1-1.8-01];

b) Thông qua các hoạt động giáo dục quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực: Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường, ngoài việc lồng ghép vào các môn học hằng ngày, hoạt động ngoài giờ lên lớp là một trong những hoạt động giáo dục có hiệu quả trong việc hình thành kỹ năng sống cho học sinh [H1-1.7-01]. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức các buổi kể chuyện Gương sáng làm theo Bác dưới sân cờ, phong trào nuôi heo đất “Bạn giúp bạn” nhằm xây dựng tinh thần chia sẻ, ý thức trách nhiệm cho học sinh, tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật dưới sân cờ để trang bị những kiến thức pháp luật có liên quan đến đời sống, học tập của học sinh góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh; tổ chức các buổi tuyên truyền về sức khỏe sinh sản, mời cảnh sát giao thông tuyên truyền luật giao thông, biển báo giao thông cho học sinh, tổ chức chương trình “An toàn giao thông vì nụ cười ngày mai” cho học sinh tự lái xe mô hình để từ đó giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, cách tự phòng tránh tai nạn giao thông; đặc biệt các em đã hưởng ứng tốt việc chấp hành luật giao thông và tham gia hội thi “An toàn giao thông vì nụ cười ngày mai” đạt kết quả cao; nhà trường còn tổ chức dạy bơi cho học sinh để giúp các em phòng chống đuối nước; tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa có tác dụng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: Phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống đuối nước; Phòng chống xâm hại, quấy rối; Phòng chống các tệ nạn xã hội; Phòng chống ma túy; Phòng chống bạo lực học đường [H1-1.3-11]; [H1-1.3-04]; [H1-1.10-08]; [H2-2.4-02]; [H4-4.2-08];

c) Hằng năm, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt trên 98%, chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục, tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H1-1.4-10].

Mức 2:

a) Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống học sinh sẽ tự hình thành kỹ năng tự kiểm tra đánh giá: Xác định được mục tiêu, nội dung bài học; xác định các nội dung liên quan trong các tài liệu tham khảo, tái hiện những kiến thức liên quan đã được nghe giảng; xây dựng dàn ý bài học; làm bài tập theo yêu cầu; dự kiến các câu hỏi và trả lời; trình bày trước nhóm (lớp), trao đổi thảo luận với bạn bè; kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp; giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập trong các giờ học, giờ thực hành, hoạt động ngoại khóa; giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện [H1-1.5-02]; [H5-5.1-03];

b) Học sinh biết cách giao tiếp ứng xử, biết điều chỉnh, quản lý cảm xúc trong môi trường học đường, với ba mẹ, người lớn tuổi; có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả.

Mức 3:

Năm học 2022 – 2023, một nhóm học sinh đã bước đầu có khả năng nghiên cứu khoa học theo hướng dẫn của giáo viên bộ môn hoá học với chủ đề “quy trình chế tạo giấy từ bã mía thân thiện với môi trường” và “nuôi tinh thể”, tạo được sản phẩm từ bã mía và tinh thể [H5-5.5-01]. Tuy nhiên việc nghiên cứu khoa học của học sinh tại trường chỉ giới hạn ở tổ bộ môn Hoá học chưa nhân rộng ở các bộ môn, lĩnh vực khác.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ sở vật chất và điều kiện để dạy kỹ năng sống thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hằng tháng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch của nhà trường.

Học sinh được giáo dục về kỹ năng sống thông qua học tập trong các chương trình chính khoá và rèn luyện trong các hoạt động xã hội theo kế hoạch của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh tại trường chỉ giới hạn ở tổ bộ môn Hoá học, chưa nhân rộng ở các bộ môn, lĩnh vực khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ Vật lý, Hóa học, Sinh học – Công nghệ xây dựng kế hoạch hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Hiệu trưởng sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn kinh phí thường xuyên, xã hội hóa để hỗ trợ giáo viên và học sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu. Trong mỗi năm học, Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nêu gương, khen thưởng nhằm tạo động lực cho giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-03];

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp qua các năm bình quân trên 90%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trên 99% [H1-1.1-03];

c) Mỗi năm nhà trường định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp phổ thông đạt yêu cầu của nhà trường đề ra [H5-5.6-01].

Mức 2:

a) Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục của nhà trường tăng đều qua các năm, năm học 2020 – 2021 có giảm so với các năm học trước, cụ thể:

Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực như sau:

Năm học	Tổng số	Học Lực									
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019 - 2020	1523	456	29.94	590	38.74	431	28.3	44	2.89	2	0.13
2020 - 2021	1538	532	34.59	604	39.27	342	22.24	55	3.58	5	0.33
2021 - 2022	1512	561	37.1	624	41.27	302	19.97	22	1.46	0	0
2022 - 2023	1579	574	36.35	676	42.81	305	19.32	23	1.46	1	0.06
2023 - 2024	1730	613	35.43	787	45.49	317	18.32				

Sau đây là số liệu xếp loại hạnh kiểm 5 năm gần đây:

Năm học	Số học sinh	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019 - 2020	1523	456	29.94	590	38.74	431	28.3	44	2.89
2020 - 2021	1538	532	34.59	604	39.27	342	22.24	55	3.58
2021 - 2022	1512	561	37.1	624	41.27	302	19.97	22	1.46
2022 - 2023	1579	574	36.35	676	42.81	305	19.32	23	1.46
2023 - 2024	1730	1633	94.39	89	5.14	6	0.35	2	0.12

b) Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp Trung học phổ thông có chuyển biến tích cực cụ thể:

Năm học	Tỷ lệ lên lớp	Tỷ lệ tốt nghiệp Trung học phổ thông
2019 - 2020	96.98%	100%
2020 - 2021	96.10%	99.81%
2021 - 2022	98.35%	99.80%
2022 - 2023	98%	99.80%
2023 - 2024	99.3%	100%

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 – 2024 như sau:

Năm học	Số học sinh	Học Lực									
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019 - 2020	1523	456	29.94	590	38.74	431	28.3	44	2.89	2	0.13
2020 - 2021	1538	532	34.59	604	39.27	342	22.24	55	3.58	5	0.33
2021 - 2022	1512	561	37.1	624	41.27	302	19.97	22	1.46	0	0
2022 - 2023	1579	574	36.35	676	42.81	305	19.32	23	1.46	1	0.06
2023 - 2024	1730	613	35.43	787	45.49	317	18.32				

Năm học	Số học sinh	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019 - 2020	1523	456	29.94	590	38.74	431	28.3	44	2.89
2020 - 2021	1538	532	34.59	604	39.27	342	22.24	55	3.58
2021 - 2022	1512	561	37.1	624	41.27	302	19.97	22	1.46
2022 - 2023	1579	574	36.35	676	42.81	305	19.32	23	1.46
2023 - 2024	1730	1633	94.39	89	5.14	6	0.35	2	0.12

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Năm học	Tỷ lệ học sinh bỏ học	Tỷ lệ học sinh lưu ban
2019 - 2020	1.31%	2.60%
2020 - 2021	1.10%	0.72%
2021 - 2022	0.97%	0.13%
2022 - 2023	0.9%	0.3%
2023 - 2024	0.4%	0.7%

2. Điểm mạnh

- Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Trường có tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi hằng năm cao.

- Tỷ lệ học sinh đạt kết quả hạnh kiểm khá, tốt vượt chỉ tiêu đề ra.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh lưu ban và bỏ học còn cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo các Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tiếp tục thực hiện các giải pháp sau:

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; quan tâm phát triển phẩm chất, năng lực người học; đổi mới hoạt động giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo viên, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu và các nhóm giải pháp cơ bản bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế;

- Đẩy mạnh đổi mới hoạt động dạy học theo định hướng giáo dục STEM, nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; tiếp tục tổ chức dạy học hiệu quả với đa dạng các hình thức, phương pháp dạy học; tích cực chủ động công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên;

- Đẩy mạnh công tác phối hợp 3 môi trường giáo dục để tuyên truyền, vận động học sinh không bỏ học giữa chừng; tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, các lớp phụ đạo học sinh yếu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Hoạt động dạy và học của nhà trường được thực hiện có nền nếp, đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định. Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của ngành. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực hằng năm của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Số lượng học sinh giỏi cấp thành phố chưa cao. Tỷ lệ học sinh lưu ban và bỏ học cao.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6.
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Công tác tự đánh giá của nhà trường đảm bảo khách quan, trung thực và công khai. Nhà trường đã đạt các yêu cầu của các tiêu chuẩn về tổ chức và quản lý nhà trường, về cán bộ quản lý, về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, về quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Qua công tác tự đánh giá nhà trường đạt các yêu cầu về giáo viên 100% đạt chuẩn, tuy nhiên chất lượng nhân viên, thư viện chưa đạt chuẩn. Kết quả xếp loại học lực của học sinh từ trung bình trở lên đạt trên 95%, tỉ lệ yếu kém, lưu ban, bỏ học có giảm rõ rệt. Trong kế hoạch cải tiến chất lượng, nhà trường quyết tâm đề ra các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đạt được yêu cầu của các tiêu chí mà hiện nay nhà trường chưa đạt được.

Căn cứ vào mức độ kiểm định chất lượng giáo dục mà nhà trường đã đạt được theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; căn cứ vào hướng dẫn 5932 về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đạt kết quả như sau:

- | | |
|---|--------------|
| - Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 | Tỉ lệ: 100%. |
| - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 0/28 | Tỉ lệ: 0%. |
| - Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 28/28 | Tỉ lệ: 100%. |
| - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 0/28 | Tỉ lệ: 0%. |
| - Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 03/20 | Tỉ lệ: 15%. |
| - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 17/20 | Tỉ lệ: 85%. |
| - Mức đánh giá của trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội: Mức 2. | |

- Trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và chuẩn Quốc gia Mức độ 1./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Châu Văn Khoản

